

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG QUÂN SỰ HỒ CHÍ MINH TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

PGS, TS DOÃN THỊ CHÍN

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

TS ĐOÀN MẠNH HÙNG

Học viện Chính trị Khu vực I

Tóm tắt: Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh là cấu phần quan trọng trong di sản tư tưởng của Người. Tư tưởng đó đã hiện thực hóa và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa đường lối, phương pháp cách mạng và mục tiêu cách mạng, xuất phát từ đặc điểm của cách mạng Việt Nam là cách mạng giải phóng dân tộc gắn liền với khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng. Trong điều kiện hiện nay, những giá trị tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh tiếp tục soi sáng, định hướng và là cơ sở để Đảng tiếp tục hoàn thiện, xây dựng chiến lược quân sự Việt Nam trong bối cảnh mới, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

Từ khóa: Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh; lực lượng vũ trang; xây dựng, bảo vệ Tổ quốc

1. Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh - những chỉ dẫn cơ bản

Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh được hình thành và phát triển qua nhiều giai đoạn khác nhau. Trong quá trình đó, Người đã xây dựng lý luận về khởi nghĩa vũ trang, chiến tranh cách mạng, về lực lượng vũ trang nhân dân và một số quan điểm bước đầu về quốc phòng toàn dân. Nghiên cứu di sản tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh có thể thấy nổi bật những nội dung sau:

Thứ nhất, thực hiện nhất quán quan điểm “chính trị quyết định quân sự”; “quân sự luôn gắn với chính trị”

Trên cơ sở nắm vững quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh đã khẳng định chính trị quyết định quân sự; quân sự luôn gắn với chính trị và mục tiêu chính trị của chiến tranh nhân dân phải nhằm thực hiện mục tiêu của cách mạng Việt Nam. Trong đó, Người đặc biệt coi trọng giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa quân sự và chính trị, giữa chính trị và chiến tranh; khẳng định vai trò quyết định, chỉ đạo của chính trị trong mọi hoạt động quân sự, chiến tranh, từ hoạch định đường lối chiến lược, xây dựng lực lượng, tiến hành đấu tranh. Người nêu ra những luận điểm này, đó là: “Chính trị trọng hơn quân sự”¹; “Phải lấy chính trị



Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí trong Bộ Chính trị họp quyết định mở Chiến dịch Đông - Xuân 1953-1954 và Chiến dịch Điện Biên Phủ

làm gốc”²²; “Quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc, vô dụng lại có hại”²³. Điều đó có nghĩa là, mọi tổ chức và hoạt động quân sự đều phải quán triệt và tuân thủ đường lối chính trị. Theo Người, không phải chính trị chung chung, mà là “chính trị biểu hiện ra trong lúc đánh giặc”²⁴; giải quyết thắng lợi các vấn đề quân sự phải nhằm đạt mục đích chính trị của chiến tranh, thực hiện thắng lợi mục tiêu của cách mạng.

Theo Hồ Chí Minh, mục tiêu cao nhất của cách mạng Việt Nam là giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người; là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu đó quy định mục tiêu chính trị của chiến tranh nhân dân Việt Nam; đó là: “Kháng chiến để đập tan ách đế quốc, phong kiến, giải phóng dân tộc, làm cho nước Việt Nam độc lập, thống nhất thực sự, thực hiện chế độ dân chủ mới, tiến tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”²⁵.

Hồ Chí Minh quan niệm và chỉ rõ đấu tranh chính trị và chiến tranh quân sự luôn gắn bó với nhau. Quân sự chịu sự chi phối của chính trị, nhưng nó cũng có tác động mạnh mẽ trở lại chính trị, làm cho mục tiêu chính trị được thực hiện nhanh hơn, có chất lượng và hiệu quả hơn. Để thực hiện tốt quan điểm chính trị quyết định quân sự, quân sự phục tùng chính trị trong lý luận và thực tiễn quân sự, theo Hồ Chí Minh cần nắm vững một số vấn đề cơ bản có tính nguyên tắc:

Một là, việc vạch đường lối chiến lược quân sự, tiến hành công tác tư tưởng, công tác tổ chức trong quân sự đều phải tuân theo sự chỉ đạo của đường lối chính trị, phục vụ cho đường lối chính trị và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Hai là, mọi hoạt động quân sự phải quán triệt đầy đủ đường lối chính trị, đường lối quân sự của Đảng và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị,

nhiệm vụ quân sự do Đảng đề ra. Việc xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng phải toàn diện nhưng phải nắm vững phương hướng giai cấp, lấy xây dựng về chính trị làm cơ sở.

Như vậy, quan điểm chính trị quyết định quân sự; quân sự luôn gắn với chính trị; chính trị phải đặt lợi ích của nhân dân và sinh mạng của con người lên trên hết, trước hết là nội dung cốt lõi của tư tưởng quân sự của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là nguyên tắc cơ bản định hướng mọi hoạt động quân sự của Đảng và nhân dân ta trong khởi nghĩa vũ trang và trong chiến tranh cách mạng.

Thứ hai, sử dụng bạo lực của quần chúng nhân dân được tổ chức chặt chẽ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản để chống lại bạo lực phản cách mạng

Đề cập đến sự cần thiết phải sử dụng bạo lực cách mạng trong đấu tranh giành và giữ chính quyền ở Việt Nam, Hồ Chí Minh đã phân tích và chỉ rõ bản chất tàn bạo của chế độ thực dân, đế quốc, chúng tăng cường sử dụng bộ máy bạo lực phản cách mạng để áp bức, bóc lột và đàn áp đẫm máu phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ta. Vì thế, trong khi vẫn đề cao khả năng giành thắng lợi cho cách mạng bằng con đường hòa bình và trong hoạt động thực tiễn, cố gắng tìm mọi cách để đi theo con đường này, thì Hồ Chí Minh còn cho rằng: “Trong cuộc đấu tranh gian khổ chống kẻ thù của giai cấp và dân tộc, cần dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền”⁶. Hồ Chí Minh cho rằng sức mạnh ấy chỉ được phát huy cao độ khi quần chúng được tập hợp, được tổ chức, được rèn luyện trong đấu tranh cách mạng. Người luôn cho rằng nhân dân là nguồn sức mạnh của bạo lực cách mạng, là lực lượng trực tiếp quyết định thắng lợi trong đấu tranh giành chính quyền. Bạo lực cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh là bạo lực của toàn

dân, là sức mạnh tổng hợp của nhiều lực lượng, trong đó dựa vào hai lực lượng cơ bản: lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang. Mặc dù vậy, Hồ Chí Minh luôn mong muốn đất nước được hòa bình, tự do, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Người nói: “Nhân dân Việt Nam chúng tôi rất yêu chuộng hòa bình, một nền hòa bình chân chính trong độc lập và tự do thật sự. Nhân dân Việt Nam quyết chiến đấu đến cùng, không sợ hy sinh gian khổ, để bảo vệ Tổ quốc và các quyền dân tộc thiêng liêng của mình”⁷.

Trong giai đoạn đấu tranh giành chính quyền, Người cùng với Đảng tập hợp mọi tầng lớp nhân dân vào các đoàn thể cứu quốc, thông qua đó để giáo dục, giác ngộ, tập hợp quần chúng. Từ yêu cầu của cách mạng giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh chỉ ra phải tổ chức tập hợp toàn dân trong Mặt trận Dân tộc thống nhất chống đế quốc xâm lược, phải ra sức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân dựa trên nền tảng liên minh công nông, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Hồ Chí Minh cho rằng thực tiễn đấu tranh là nơi kiểm nghiệm sức mạnh bạo lực, là môi trường tốt để giáo dục, giác ngộ quần chúng, thông qua đấu tranh mà xây dựng và phát triển lực lượng chính trị và lực lượng quân sự, phát triển các đoàn thể cách mạng, kể cả việc xây dựng, củng cố, phát triển Đảng. Cách mạng Tháng Tám năm 1945, với lực lượng vũ trang làm nòng cốt, lực lượng chính trị của quần chúng giữ vai trò chủ yếu, quyết định, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã nhanh chóng giành chính quyền trên cả nước mà sự tổn thất của cả ta và địch đều không đáng kể.

Thứ ba, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân, sử dụng nghệ thuật toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt

Hồ Chí Minh cho rằng, con đường giành chính quyền của cách mạng Việt Nam là khởi nghĩa vũ trang. Nét mới, phát triển sáng tạo của

Người trong luận điểm này là: tổ chức khởi nghĩa toàn dân, lấy liên minh công nông làm nòng cốt, được chuẩn bị từ trong quần chúng; kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang; từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa, giành chính quyền về tay nhân dân. Trong “Chỉ thị thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân”, Hồ Chí Minh nêu rõ: “cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân”⁸. Phương châm cơ bản của chiến tranh nhân dân Việt Nam là: toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, kháng chiến trường kỳ, dựa vào sức mình là chính. Quan điểm chiến tranh nhân dân, vũ trang toàn dân, toàn dân đánh giặc; dựa trên sức mạnh của toàn dân, do toàn dân tiến hành; đánh địch mọi lúc, mọi nơi, bằng mọi thứ vũ khí, tạo và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc là những điểm đặc sắc trong tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh. Chỉ có như vậy, chúng ta mới có thể đánh bại các đội quân thực dân, đế quốc nhà nghề, có lực lượng và tiềm lực quân sự, kinh tế,... hơn ta nhiều lần. Không chỉ có giá trị trong chiến tranh, mà tư tưởng đó của Người còn là cơ sở cho đường lối xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Từ quan điểm “kháng chiến toàn dân, toàn diện”⁹, Hồ Chí Minh đề ra các quan điểm, chủ trương về xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng quân sự của chiến tranh nhân dân. Theo Người, lực lượng tiến hành khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng bao gồm hai thành phần cơ bản: lực lượng chính trị và lực lượng quân sự. Điều này không phải do lúc đầu lực lượng quân sự của ta nhỏ, vũ khí, trang bị của ta kém hơn địch, mà nó phản ánh bản chất chính trị, tính chính nghĩa cùng mục đích đúng đắn của cuộc chiến tranh nhân dân. Đây là ưu thế tuyệt đối, sức mạnh to lớn của chiến tranh nhân dân Việt Nam. Vì thế,

Người chủ trương động viên, tổ chức hết thảy mọi lực lượng, mọi tầng lớp nhân dân, kể cả kiều bào ta ở nước ngoài,... hình thành lực lượng chính trị rộng khắp. Lực lượng này cùng với lực lượng quân sự, làm cơ sở để tiến hành hai hình thức đấu tranh cơ bản là đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, đồng thời kết hợp chặt chẽ giữa hai hình thức đó với nhau. Bên cạnh đó, Người đặc biệt quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc. Theo đó, việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân phải trên nền tảng xây dựng lực lượng chính trị của quần chúng và “bao gồm bộ đội chủ lực mạnh, bộ đội địa phương mạnh, dân quân du kích vững mạnh và rộng khắp”¹⁰. Mỗi thứ quân có vai trò khác nhau nhưng đều quan trọng, nên phải phối hợp hoạt động, hỗ trợ, phát huy tác dụng để tạo sức mạnh tổng hợp to lớn. Trong đó, “dân quân, tự vệ và du kích..., là một lực lượng vô địch, là một bức tường sắt của Tổ quốc”¹¹.

Thứ tư, phát huy sức mạnh tổng hợp với nghệ thuật khởi đầu và kết thúc chiến tranh đúng lúc

Hồ Chí Minh quan niệm rõ ràng, chiến tranh cách mạng muốn giành thắng lợi thì không thể chỉ dựa vào ý chí, lòng dũng cảm mà phải biết tạo ra sức mạnh tổng hợp, “phải có một lối đánh rất tài giỏi”¹², “phải được tiến hành theo đúng những nguyên tắc căn bản của khoa học và chiến thuật quân sự”¹³, đánh giặc bằng mưu trí, sáng tạo, linh hoạt.

Sức mạnh tổng hợp theo Hồ Chí Minh là sức mạnh của toàn dân, sức mạnh toàn diện của đất nước; sức mạnh của cả dân tộc và thời đại. Người giải thích rõ: “Không dùng toàn lực của nhân dân về đủ mọi mặt để ứng phó, không thể nào thắng lợi được”¹⁴. Toàn dân đánh giặc theo tư tưởng của Người là mọi người dân đều phải tham gia đánh giặc, không chia dân tộc, tôn giáo, đảng phái, không phân biệt già, trẻ, gái, trai... hễ là người

Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc¹⁵.

Ngoài ra, phải biết tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của bạn bè quốc tế bởi vì có như vậy mới tạo nên sức mạnh tổng hợp đánh thắng kẻ thù xâm lược. Người chỉ rõ: “Với lực lượng nhân dân ta, bộ đội ta, với tinh thần kiên quyết từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, với lực lượng hòa bình thế giới, với lực lượng ngày càng phát triển, càng mạnh mẽ của các nước bạn, thì cuộc kháng chiến của ta phải trường kỳ, gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi”¹⁶.

Khởi đầu và kết thúc chiến tranh đúng lúc là một vấn đề mang tính nghệ thuật cao trong chỉ đạo chiến tranh của Đảng ta, nhằm giành thắng lợi trọn vẹn nhất nhưng hạn chế tổn thất đến mức thấp nhất. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, chiến tranh là việc bất đắc dĩ nên chỉ bắt đầu chiến tranh khi hiện hữu những điều kiện, hoàn cảnh sau đây: *Một là*, chiến tranh chỉ nên bắt đầu khi không thể tiếp tục nhân nhượng được nữa do sự ngoan cố, hiếu chiến của kẻ thù; *hai là*, chiến tranh chỉ nên bắt đầu khi đã nghiên cứu kỹ lưỡng về mọi mặt. Hồ Chí Minh viết: “Quân đội thắng lợi là vì họ chắc thắng rồi họ mới ra đánh. Quân đội thất bại thì ra đánh rồi mới cầu thắng”¹⁷ và “Không biết rõ tình hình bên địch mà dám khai chiến thì có khác gì đánh bạc với chiến tranh”¹⁸. Tuy nhiên, việc biết mình, biết người không bao giờ là đơn giản vì con người rất dễ rơi vào trạng thái lạc quan thái quá hoặc tự ti vô độ; *ba là*, chiến tranh chỉ nên bắt đầu khi công tác được chuẩn bị trên cơ sở hoàn thành điều tra kỹ lưỡng tình hình. Hồ Chí Minh còn căn dặn, khi đã có đủ các điều kiện đó thì cần chủ động khai chiến để có được sự thuận lợi về cả mặt tâm lý cũng như trong hành động tác chiến. Việc khởi đầu cuộc kháng chiến chống Pháp trên phạm vi toàn quốc đã diễn ra đúng như những gì Hồ Chí Minh đã chỉ ra.

Cùng với khởi đầu chiến tranh, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương cần chủ động kết thúc chiến tranh nhằm tránh hy sinh tổn thất cho cả ta và địch, tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng chế độ mới. Kết thúc chiến tranh đúng lúc khi hiện hữu những điều kiện như sau: *Một là*, khi mục tiêu chiến lược cơ bản đã hoàn thành. Mục tiêu đó phản ánh khát vọng của nhân dân Việt Nam là giành độc lập, tự do cho dân tộc, thống nhất Tổ quốc; *hai là*, khi đã đánh bại các chiến lược quân sự của kẻ thù, làm phá sản âm mưu xâm lược, nô dịch của kẻ thù; *ba là*, kết thúc chiến tranh vừa tránh đổ máu hy sinh không cần thiết, vừa tạo cơ sở cho sự phát triển tiếp theo của cách mạng. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Hồ Chí Minh chỉ đạo: “Chúng ta cần phải giữ gìn từng giọt máu của đồng bào để xây đắp tương lai của Tổ quốc”¹⁹ với quyết tâm “*Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào*”²⁰.

Tư tưởng trên thể hiện rõ tính chính nghĩa trong cuộc kháng chiến của nhân dân ta, tinh thần yêu chuộng hòa bình của dân tộc. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Việt Nam chọn thời điểm sau thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ để kết thúc cuộc kháng chiến. Trong kháng chiến chống Mỹ, Việt Nam chọn thời điểm, kết thúc thắng lợi chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử để kết thúc chiến tranh, tự quyết định vận mệnh của đất nước, mà không phụ thuộc vào những yếu tố tác động khách quan.

Như vậy, có thể thấy tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh bao gồm nhiều nội dung phong phú và sâu sắc; chứa đựng những giá trị cốt lõi, cả lý luận và thực tiễn trong toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam. Điều đó đã thể hiện rõ sự trường tồn tư tưởng của Người theo thời gian từ chính bản chất cách mạng, khoa học cũng như đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cách mạng trong từng giai đoạn lịch sử.

2. Vận dụng tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh trong điều kiện hiện nay

Kể từ năm 1944, sự ra đời của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân (nay là Quân đội nhân dân Việt Nam) cùng với chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc đã huy động sức mạnh toàn dân đánh giặc mà nòng cốt là liên minh công - nông - trí. Nhờ đó, cách mạng Việt Nam đã giành những thắng lợi quan trọng: Cách mạng Tháng Tám (1945) - khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa; chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp; chiến dịch Hồ Chí Minh (1975), giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Đến nay, sau 35 năm đổi mới đất nước, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta nhận định: “Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc... Tư duy về quốc phòng, an ninh, đối tác, đối tượng, bảo vệ Tổ quốc có bước phát triển mới và ngày càng hoàn thiện... Tiềm lực quốc phòng và an ninh được tăng cường; thế trận lòng dân được chú trọng; thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, nhất là trên địa bàn chiến lược, trọng điểm, được củng cố vững chắc”²¹. Tuy nhiên, qua tổng kết, đánh giá, Đảng cũng thẳng thắn chỉ rõ những mặt còn hạn chế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh: “Việc quán triệt, tổ chức, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc có lúc, có nơi chưa nghiêm, hiệu quả chưa cao. Công tác nắm tình hình, dự báo chiến lược về quốc phòng, an ninh có lúc chưa thật chủ động...”²².

Bên cạnh đó, trong những năm tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp. Việc tập hợp lực lượng, liên kết, cạnh tranh, đấu

tranh giữa các nước trên thế giới và khu vực vì lợi ích của từng quốc gia tiếp tục diễn ra hết sức phức tạp.

Trong nước, các thế lực thù địch tăng cường hoạt động chống phá trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, tư tưởng, văn hóa, trọng tâm là vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo; tuyên truyền, kích động, ráo riết thực hiện chiến lược “Diễn biến hoà bình”, nhằm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. Trong bối cảnh đó, bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định là yêu cầu cấp thiết, đồng thời là những thách thức lớn đối với Việt Nam. Vì vậy, Đảng đã nhấn mạnh: “Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt”²³.

Từ những chỉ dẫn theo tư tưởng Hồ Chí Minh về quân sự và điều kiện thực tiễn của tình hình trong nước và quốc tế đang đặt ra, chiến lược xây dựng, bảo vệ Tổ quốc của Việt Nam hiện nay, cần thống nhất nhận thức và kiên quyết, kiên trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

Một là, luôn xác định bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ chiến lược. Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh tổng hợp của khối đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng. Bài học quý giá mà Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cách mạng là: có dân là có tất cả. Vì vậy, nhiệm vụ hàng đầu là phải tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc. Sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân gắn bó mật thiết với hệ thống chính trị. Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc còn là sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Trong công cuộc đổi mới, sức mạnh dân tộc kết hợp

với sức mạnh thời đại đã được nhân lên nhiều lần nhờ chính sách đối ngoại đúng đắn của Đảng, đồng thời không ngừng đổi mới, tạo ra thể và lực mới. Chúng ta đã tranh thủ tiếp cận sự phát triển của khoa học - công nghệ thế giới, tranh thủ điều kiện hòa bình, sự hợp tác quốc tế và các xu thế tích cực trên thế giới để tăng cường sức mạnh bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, quán triệt sâu sắc tư tưởng “thêm bạn, bớt thù”. Trong thời kỳ hội nhập quốc tế, bối cảnh chiến lược đan xen và chuyển hóa phức tạp hiện nay, việc quán triệt, thực hiện tốt quan điểm của Đảng về đối tác, đối tượng theo tinh thần NQTU⁸ (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” là vô cùng cần thiết.

Ba là, chú trọng quán triệt quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân, toàn diện, độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường và ngày càng hiện đại trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Nền quốc phòng dù có hiện đại đến đâu vẫn phải dựa trên nền tảng tư tưởng quốc phòng “của dân, do dân, vì dân”.

Bốn là, tiếp tục xây dựng và phát triển nghệ thuật quân sự Việt Nam trong từng chiến lược. Trong bối cảnh mới, việc xác định phương thức tác chiến trong từng hình thái chiến tranh, loại hình tác chiến chiến lược của Chiến lược Quân sự cần phải kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, giữa các yếu tố: lực, thể, thời, mưu với nhau và vẫn phải tiến hành trên nền tảng của chiến tranh nhân dân trong điều kiện mới.

Năm là, phát huy sức mạnh tổng hợp, phát huy nội lực kết hợp với tranh thủ nguồn ngoại lực thông qua hợp tác quốc tế, nhằm vừa tăng cường sức mạnh quốc phòng, vừa tạo môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Để thực hiện quan điểm đó, cần chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về quốc phòng, củng cố quan hệ, xây dựng lòng tin chiến lược với tất cả các nước,

đặc biệt là các nước láng giềng, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, tranh thủ sự ủng hộ quốc tế rộng rãi, ngăn ngừa, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, thực hiện kế sách bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa vững chắc ngay trong từng chiến lược.

Sáu là, tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt của Đảng đối với sự nghiệp quốc phòng. Đây phải được coi là một trong những nội dung quan trọng của chiến lược quân sự. Trong điều kiện mới, cần tiếp tục đổi mới về tổ chức, phương thức, cơ chế lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước; tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để thể chế hóa nguyên tắc nêu trên. Đi đôi với xây dựng, cần tích cực đấu tranh với luận điệu xuyên tạc sự lãnh đạo của Đảng, chống “phi chính trị hóa” Quân đội, chia rẽ Đảng, Nhà nước và nhân dân với lực lượng vũ trang.

1, 8, 12, 17. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 3, tr. 539, 539, 500, 564

2, 3, 4. *Sđđ*, T. 7, tr. 398, 217, 218

5, 16. *Sđđ*, T. 8, tr. 216, 78

6, 9. Xem *Sđđ*, T. 1, tr. XVIII, XIX

7, 10, 20. *Sđđ*, T. 15, tr. 602, 314, 532

11. *Sđđ*, T. 5, tr. 158

13. *Sđđ*, T. 2, tr. 583

14, 15, 18, 19. *Sđđ*, T. 4, tr. 344, 534, 267, 229

21, 22, 23. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG, H, 2021, T. I, tr. 67-68, 87, 156.